

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 15 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 431/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo **Trần Văn L**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 362/2023/HS-ST ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn L**, sinh năm 1976 tại Hà Nam; Căn cước công dân số: 0350760127XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số E, Tổ I, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T** và bà **Trần Thị C**; có vợ tên **Nguyễn Thị L1** (đã ly hôn) và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 570/2023/TA-LCĐKNCT ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977 (cư trú tại: Số B, Khu phố A, phường T, thành phố B) từng là vợ chồng, đã ly hôn vào năm 2020. Khoảng 19 giờ ngày 30/5/2021, L đến nhà chị L1 thì thấy cháu Trần Minh C1, sinh năm 2014 (con chung của L và chị L1) vừa ăn cơm, vừa cầm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2035 để xem (điện thoại của chị L1). Do không muốn cháu C1 vừa ăn cơm vừa sử dụng điện thoại, nên L đã đi đến lấy chiếc điện thoại trên tay cháu C1 rồi đập xuống nền nhà, làm chiếc điện thoại bị vỡ và hư hỏng hoàn toàn. L đi vào phòng ngủ của chị L1, nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7 của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982 (cư trú tại: Xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ) (là em của chị L1) đang cắm sạc pin trên đầu giường, L cầm điện thoại, đập xuống nền nhà, làm chiếc điện thoại bị vỡ và hư hỏng hoàn toàn; sau đó, L bỏ đi.

Sau khi sự việc xảy ra, chị L1 và chị H đã trình báo Công an phường T lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B để điều tra và xử lý.

2. Định giá:

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 305/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2035 bị bể nát mặt trước, cong vênh không còn giá trị sử dụng có giá trị thiệt hại là 4.148.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7 bị bể nát mặt trước, cong vênh không còn giá trị sử dụng có giá trị thiệt hại là 1.497.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

3. Vật chứng:

02 điện thoại di động nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu.

4. Dân sự:

Các bên tự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 362/2023/HS-ST ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo **Trần Văn L** kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Văn L** theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là quá nghiêm khắc; tại phiên tòa, bị hại **Nguyễn Thị L1** đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để phụ giúp nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn L** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng. Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị hại cung cấp đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại **Nguyễn Thị L1** xác nhận việc chăm sóc 04 con chung có phụ thuộc vào việc cấp dưỡng của bị cáo **Trần Văn L**; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để lao động, phụ giúp chi nuôi con chung.

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo **Trần Văn L** có nhân thân tốt; phạm tội mang tính bộc phát nhất thời; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là quá nghiêm khắc và không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo **Trần Văn L**.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo **Trần Văn L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn L**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 362/2023/HS-ST ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 570/2023/TA-LCĐKNCT ngày 20-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Văn L** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành